

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

PHẦN I: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Căn cứ quyết định số 01/TCT-HĐQT ngày 07/01/2021 của Tổng công ty Viglacera – CTCP về việc phê duyệt các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021 của Tổng công ty Viglacera.

Căn cứ quyết định số 252a/TCT-HĐQT ngày 06/10/2021 của Tổng công ty Viglacera – CTCP về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021 của một số đơn vị thuộc Tổng công ty Viglacera.

Trong năm 2021 tình hình dịch bệnh Covid-19 đã bùng phát khắp Việt Nam và thế giới ảnh hưởng đến thị trường dẫn đến sản lượng tiêu thụ sụt giảm mạnh, tồn kho sản phẩm tại Công ty tăng cao. Vì vậy từ cuối tháng 7/2021 Công ty đã buộc phải giảm công suất hoạt động sản xuất, kiểm soát chặt chẽ công tác phòng chống dịch, duy trì hoạt động sản xuất liên tục, đảm bảo việc làm cho cán bộ công nhân Công ty và phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021 điều chỉnh được Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông giao.

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2021:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2021	THỰC HIỆN 2021	% TH2021/KH2021
1	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tr.đ	3.200	4.205	131%
2	KHẤU HAO TSCĐ	Tr.đ	6.641	6.500	98%
-	Khấu hao cơ bản	-	4.900	4.703	96%
-	Khấu hao sửa chữa lớn	-	1.400	1.395	100%
3	LAO ĐỘNG VÀ THU NHẬP				
-	Lao động bình quân	Người	325	312	96%
-	Thu nhập bình quân (người/tháng)	1000 đ	12.940	12.728	98%
4	DƯ NỢ PHẢI THU VÀ TỒN KHO TP				
-	Phải thu khách hàng (TK 131)	Tr.đ	32.500	30.489	94%
-	Giá trị thành phẩm tồn kho	Tr.đ	28.500	28.542	100%
5	GIÁ TRỊ SẢN XUẤT KINH DOANH	Tr.đ	208.000	210.720	101%
-	Giá trị SXVLXD	-	148.330	150.972	102%
-	Giá trị khác	-	59.670	59.748	100%

6	DOANH THU	Tr.đ	196.200	196.941	100%
-	Doanh thu SXVLXD	-	136.530	137.193	100%
-	Doanh thu khác	-	59.670	59.748	100%
7	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	Tr.đ	12.060	2.484	21%
8	NỢP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	Tr.đ	12.100	12.248	101%
9	SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT	SP	353.000	355.300	101%
10	SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ	SP	330.000	334.959	102%
11	SẢN LƯỢNG TỒN KHO	SP	83.091	78.967	95%
12	TỶ LỆ THU HỒI ĐẦU CUỐI	%	76,00	79,71	105%
13	TỶ LỆ THU HỒI NUNG	%	87,23	88,35	101%

*** Lợi nhuận trước thuế:**

- Năm 2021 lợi nhuận trước thuế là 4,2 tỷ đồng, vượt 1 tỷ đồng so với kế hoạch, bằng 131% kế hoạch năm.

*** Khấu hao TSCĐ:**

- Năm 2021 trích khấu hao TSCĐ đúng đủ theo quy định là 6,072 tỷ đồng bằng 96,4% KH năm. Trong đó khấu hao cơ bản là 4,703 tỷ đồng bằng 96% KH năm do công tác đầu tư tài sản cố định mới không đạt KH đề ra, khấu hao sửa chữa lớn là 1,395 tỷ đồng bằng 100% KH năm.

*** Thu nhập bình quân người lao động**

Số lao động bình quân là 312 người giảm so với kế hoạch là 325 người. Thu nhập bình quân người lao động đạt 12,728 triệu đồng/người/tháng bằng 98,3% kế hoạch năm.

*** Tồn kho và dư nợ phải thu**

- Tồn kho sản phẩm thực hiện đến 31/12/2021 là 78.967 sp với giá trị tồn kho thành phẩm là 28,54 tỷ đồng bằng 100% kế hoạch năm.

- Dư nợ phải thu tại 31/12/2021 còn 30,48 tỷ đồng bằng 95% và giảm được 2 tỷ so với KH, trong đó nợ phải thu khách hàng bên ngoài quá hạn là 15,94 tỷ đồng đã được trích dự phòng từ những năm trước.

II. Đánh giá tình hình thực hiện các cam kết năm 2021

1. Công tác sản xuất:

- Lập phương án và tổ chức thực hiện dừng lò, bảo dưỡng máy móc thiết bị dịp Tết nguyên đán theo đúng phương án, tiến độ cam kết, đảm bảo chất lượng, mục tiêu theo phương án đã duyệt. Thời gian dừng lò là 38 ngày từ 31/01/2021 đến 09/03/2021.

- Lập kế hoạch sản xuất – tiêu thụ gắn liền với nhu cầu thị trường: Được sự chỉ đạo của lãnh đạo Tổng công ty và phù hợp với tình hình tiêu thụ sụt giảm do dịch bệnh Covid-19, kể từ ngày 21/07/2021 Công ty đã chủ động điều chỉnh giảm công suất sản xuất xuống còn 70% công suất. Chủ động điều hành linh hoạt kế hoạch từng tháng, sản xuất tăng dần từ 25.000 sp (tháng 8) cho đến 32.000 sp (tháng 12) để duy trì hoạt động sản xuất liên tục và không tăng tồn kho (kho bãi Công ty xếp được tối đa ~85.000 sản phẩm, trong đó bột liên không quá 18.000 sp tương đương

2,5 tháng sản xuất). Sản lượng sản xuất năm 2021 là 355.300 sản phẩm (trong đó bột liên 66.592 sp) đạt 101% KH đề ra.

- Tiếp tục củng cố công nghệ, nâng cao tỷ lệ chất lượng nung và tỷ lệ thu hồi các công đoạn sản xuất trên cơ sở kiểm soát quá trình sản xuất từ chất lượng nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm cuối cùng: Thu hồi đầu cuối đạt 79,71% vượt so KH 76%. Chất lượng nung bình quân là 88,35% vượt so với KH là 87,2%.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm từng công đoạn (theo từng cấp) nhằm ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm. Kiểm soát chất lượng sản phẩm theo TCCS SVS 03: 2021.

- Rà soát lại lực lượng lao động của khối gián tiếp và đã giảm số lao động gián tiếp khối sản xuất, phát huy năng suất lao động của khối này, phù hợp với quy trình hoạt động SXKD của đơn vị.

2. Công tác phát triển sản phẩm mới:

Phát triển 5 sản phẩm mới Platinum do Công ty CP Thương mại Viglacera thiết kế và cung cấp khuôn mẫu:

Kế hoạch năm 2021	Thực hiện
<ul style="list-style-type: none"> + 01 chậu và chân treo tường (P.26.320); Dự kiến có sp vào tháng 6/2021 + 01 chậu treo tường (P.26.450); Dự kiến có sp vào tháng 8/2021 + 01 bột liên mới (P.11.450); Dự kiến có sp vào tháng 8/2021 + 01 bột treo tường (P.13.450); Dự kiến có sp vào tháng 11/2021 + 01 bột đặt sàn dùng phụ kiện kết âm Geberit (P.14.450); Dự kiến có vào tháng 11/2021 	<ul style="list-style-type: none"> + Chậu và chân P26.320: tiếp nhận khuôn mẫu từ tháng 6/2021, nghiệm thu sản phẩm sứ mẫu và khuôn mẫu 1/2022, sản xuất đại trà vào 3/2022 + Chậu P26.450, Bột P11.450: Công ty Thương mại gửi khuôn mẫu tháng 5/2021 nhưng sau đó Thương mại đã dừng không triển khai tiếp. + Bột P13.450 và P14.450: Công ty Thương mại chưa cung cấp được khuôn mẫu. + Bột hai khối P12.600: nhận khuôn mẫu từ tháng 5/2021, dự kiến nghiệm thu sản phẩm sứ mẫu và khuôn mẫu 3/2022, sản xuất đại trà vào 5/2022
<ul style="list-style-type: none"> + Sản phẩm khác + Thực hiện ngoài kế hoạch 	<ul style="list-style-type: none"> + Hoàn thành chuyển các mẫu bột liên Viglacera hiện có từ xả mưa sang xả vanh. + Đưa 2 mẫu mới bột Free 04 xuất khẩu Mỹ và chậu liên chân V64 (tháng 6/2021) vào sản xuất đại trà.

0010
ÔNG
CỔ PH
VIGLA
HANH
/G MAI

3. Công tác đầu tư:

- Trong năm mới thực hiện đầu tư đạt 2,484 tỷ đồng trên kế hoạch là 12,06 tỷ đồng do tình hình dịch bệnh và công tác tiêu thụ sụt giảm làm ảnh hưởng đến dòng tiền, nguồn vốn đầu tư. Công ty tiếp tục chuyển sang đầu tư vào năm 2022.

- Dự án Đầu tư nhà máy nguyên liệu đất sét tại Hải Dương đã giãn tiến độ để chuyển đổi mục đích đầu tư, triển khai các thủ tục pháp lý trước tháng 7/2023.

4. Công tác kinh doanh :

- Trong năm đáp ứng đủ các đơn hàng của Công ty Thương mại và cung cấp hàng theo đúng tiến độ đã thống nhất.

- Tiếp nhận và xử lý kịp thời các thông tin phản hồi về sản phẩm, đảm bảo trách nhiệm về chất lượng sản phẩm.

5. Về công tác tài chính:

- Điều tiết linh hoạt kế hoạch dòng tiền thu chi đáp ứng kế hoạch sản xuất kinh doanh từng tháng. Đảm bảo được việc duy trì dự trữ nguyên liệu đạt chất lượng luôn đầy hết các kho tại Công ty và dự trữ tại nhà cung cấp, đóng góp phần quan trọng cho sản xuất ổn định.

- Thực hiện trích các khoản nộp ngân sách, các khoản chi phí về Tổng công ty, trả cổ tức năm 2020 theo đúng kế hoạch.

6. Công tác khác:

- Phối hợp với Trường Cao đẳng nghề Viglacera tổ chức đào tạo nâng cao trình độ cho CBCNV theo các chương trình đào tạo trong đó bố trí các lớp đào tạo ngắn hạn hợp lý về chuyên môn nghề, kỹ năng công việc.

- Thực hiện việc chi trả tiền lương và các chế độ khác cho người lao động theo đúng thỏa ước lao động tập thể, đúng lịch tạm ứng và trả lương.

- Thực hiện việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn theo đúng chế độ chính sách quy định.

PHẦN II - KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

Căn cứ quyết định số 276/TCT-HĐQT ngày 02/12/2021 của Tổng công ty Viglacera – CTCP về việc phê duyệt các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022 của Tổng công ty Viglacera, giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022 cho Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì

I - Các chỉ tiêu chính Kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2022:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2021	KẾ HOẠCH NĂM 2022					% KH2022 / TH2021
				Năm 2022	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
1	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tr.đ	4.205	8.000	100	2.590	2.590	2.720	190%
2	KHẤU HAO TSCĐ	Tr.đ	6.500	7.240	1.747	1.858	1.817	1.818	111%
-	Khấu hao cơ bản	-	4.703	5.017	1.191	1.302	1.262	1.262	107%
-	Khấu hao sửa chữa lớn	-	1.395	2.223	556	556	556	556	159%
3	LAO ĐỘNG VÀ THU NHẬP								
-	Lao động bình quân	Người	312	325	325	325	325	325	104%
-	Thu nhập bình quân (người/tháng)	1000 đ	12.728	14.432	11.021	15.919	14.694	16.093	113%
4	DƯ NỢ PHẢI THU VÀ TỒN KHO								
-	Phải thu khách hàng (TK 131)	Tr.đ	30.489	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	98%
-	Giá trị thành phẩm tồn kho	Tr.đ	28.542	28.518	30.043	30.848	28.687	28.518	100%
5	GIÁ TRỊ SẢN XUẤT KINH DOANH	Tr.đ	210.720	258.152	48.434	70.739	66.915	72.064	123%
-	Giá trị SXVLXD	-	150.972	180.285	34.418	49.715	45.891	50.261	119%
-	Giá trị khác		59.748	77.867	14.016	21.024	21.024	21.803	130%
6	DOANH THU	Tr.đ	196.941	258.152	46.467	69.701	69.701	72.282	131%
-	Doanh thu SXVLXD	-	137.193	180.285	32.451	48.677	48.677	50.480	131%
-	Doanh thu khác	-	59.748	77.867	14.016	21.024	21.024	21.803	130%
7	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	-	2.484	9.971	6.671	3.300	0	0	401%
8	NỢP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	-	12.248	11.800	1.920	3.254	3.255	3.371	96%
9	SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT	SP	355.300	380.000	72.545	104.788	96.727	105.939	107%
10	SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ	SP	334.959	380.000	68.400	102.600	102.600	106.400	113%
11	SẢN LƯỢNG TỒN KHO	SP	78.967	77.512	81.657	83.845	77.972	77.512	98%
12	TỶ LỆ THU HỒI ĐẦU CUỐI	%	79,71	78,0	78,0	78,0	78,0	78,0	98%
13	TỶ LỆ THU HỒI NUNG	%	88,35	87,3	87,3	87,3	87,3	87,3	99%

II. Mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022

1. Công ty đạt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2022 được giao.

2. Đối với sản xuất:

- Xây dựng kế hoạch dừng sản xuất trong dịp Tết Nguyên đán 22 ngày từ ngày 25/01/2022 đến hết ngày 15/02/2022 với mục tiêu giảm thiểu thời gian dừng sản xuất để tăng sản lượng sản xuất, đề phòng ảnh hưởng dịch bệnh phát sinh trong năm. Đối với các dây chuyền cần bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị thực hiện theo đúng kế hoạch và tiến độ.

- Vận hành an toàn và phát huy tối đa công suất thiết kế tại đơn vị (sản xuất tối thiểu như KH đã lập là 380.000 sản phẩm, trong đó Bệt liên là 77.200 sản phẩm).

- Tiếp tục ổn định hệ thống nhà cung cấp truyền thống; tìm kiếm và lựa chọn thêm các nhà cung cấp có chất lượng hàng hóa ổn định đạt yêu cầu, tiến độ cung cấp đảm bảo và có giá cả cạnh tranh, phù hợp. Dự trữ các loại nguyên liệu chính luôn đầy các kho tại Công ty như cao lanh tối thiểu 3 tháng sản xuất, đất sét ngoại 3 tháng sản xuất, đất sét nội 1,5 tháng sản xuất...

3. Hoàn thành công tác rà soát và ban hành bổ sung Bộ định mức vật tư sản xuất sản phẩm của đơn vị hoàn thành xong trong quý I/2022.

4. Chất lượng sản phẩm:

- Chất lượng sản phẩm đạt TCCS SVS 03(1-5)/2021, bao gồm chỉ tiêu chung, chỉ tiêu ngoại quan, dung sai kích thước, chỉ tiêu cơ lý và tính năng sử dụng.

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm tất cả các công đoạn đặc biệt khâu KCS; Tiếp tục nghiên cứu và củng cố công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để đảm bảo tỷ lệ chất lượng nung và tỷ lệ thu hồi đầu cuối các công đoạn theo kế hoạch trên cơ sở kiểm soát quá trình sản xuất từ chất lượng nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm cuối cùng.

5. Công tác phát triển Sản phẩm mới: Tập trung sản xuất dòng sản phẩm mới Platinum để triển khai ra thị trường với 7 sản phẩm mới do Trung tâm R&D Công ty CP Thương mại Viglacera thiết kế và cung cấp khuôn mẫu cụ thể là:

- Chậu P.26.320, Chân chậu P.26.320: nghiệm thu khuôn mẫu và sp sứ mẫu tháng 1/2022. Đưa vào sản xuất hàng loạt tháng 3/2022

- Bệt rời P.12.600: Dự kiến nghiệm thu khuôn mẫu, sp sứ mẫu tháng 3/2022 . Đưa vào sản xuất hàng loạt tháng 5/2022

- Bệt liên P11.600: Đưa vào sản xuất thử sau khi nhận được khuôn mẫu (tháng 01/2022).

- Chậu M.25.530, Chậu M.25.531 và 01 bộ bàn cầu thông minh: đưa vào sản xuất thử sau khi tiếp nhận khuôn mẫu thiết kế của Công ty Thương mại.

- Phối hợp chặt chẽ với Công ty Thương mại để triển khai các sản phẩm mới khác khi có đặt hàng.

6. Công tác kinh doanh:

Phối hợp với Công ty CP Thương mại Viglacera triển khai sản xuất đảm bảo theo đơn đặt hàng, cân đối sản xuất - tiêu thụ, không tăng sản lượng tồn kho đảm bảo bám sát

chỉ tiêu doanh thu và sản lượng hàng tháng, quý, năm đã cam kết với Tổng công ty. Phân rõ trách nhiệm giữa đơn vị sản xuất và đơn vị bao tiêu trên cơ sở Hợp đồng tiêu thụ và đơn hàng ký kết. Nắm bắt và xử lý kịp thời thông tin thị trường, đặc biệt về xu thế mẫu mã sản phẩm, chất lượng sản phẩm.

7. Công tác đầu tư:

Triển khai thực hiện các hạng mục đầu tư đảm bảo bảo đạt tiến độ, chất lượng và phát huy mục tiêu hiệu quả sau đầu tư, cụ thể như sau:

TT	Danh mục đầu tư TSCĐ	Số lượng	Đơn giá (triệu đồng)	Thành tiền (triệu đồng)
1	Hệ thống sấy môi trường DC1,2,3,4-Lắp đặt hệ thống giám sát điều khiển nhiệt độ và độ ẩm	1	300	300,0
2	Hệ thống PCCN toàn công ty-Nâng cấp hệ thống	1	500	500,0
3	Tiếp tục dự án nhà máy chế biến nguyên liệu	1	3.000	3.000,0
4	Hệ thống tách nước mưa nước thải	1	300	300,0
5	Bọc bảo ôn đường ống sấy môi trường DC1	1961	140	274,54
6	Nồi dài trần hầm sấy sơ bộ	262	400	104,8
7	Sửa chữa, thay mái nhà khu vực cabin phun men, KTM, sơn vì kèo, sửa ống thông gió	700	470	329,0
8	Bình tích áp phun men 150 lít	3	28,800	86,4
9	Băng đổ rót bột rời + bột liên DC1	3	355	1.065,0
10	Lắp đặt hệ thống máy nén khí 75 KW	1	601,680	601,68
11	Lắp đặt 01 máy tách nước, sấy khô tại PX Men mộc	1	150	150,0
12	Lắp đặt hệ thống robot phun men buồng đơn	1	2.300	2.300,0
13	Nhà ở 3 tại chỗ	1	960	960
	CỘNG			9.971,0

8. Các công tác khác:

- Chấp hành đúng các quy định về thuế, nộp ngân sách, nghĩa vụ đối với nhà nước.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách để nâng cao thu nhập và giữ người lao động.
- Các hoạt động tổ chức Đảng, Công đoàn, đoàn thanh niên, phụ nữ... được chú trọng và gắn liền với hoạt động SXKD.
- Triển khai đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là cán bộ kỹ thuật và công nhân tay nghề cao.
- Không để xảy ra mất an toàn lao động, cháy nổ trong Công ty.

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ công tác phòng chống dịch Covid, sẵn sàng thực hiện sản xuất 3 tại chỗ khi cần thiết. *AK*

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮ VIGLACERA THANH TRÌ



Q. TỔNG GIÁM ĐỐC
Khuất Quang Thúc

